

Số: 183/2025/QĐST-HNGĐ

L, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Ninh Hải, xã T, tỉnh L.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Ninh Hải, xã T, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cõu Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị N thống nhất giao 03 con chung là Trần Nguyễn Minh P, sinh ngày 05/01/2017; Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/11/2021; Trần Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/5/2023 cho ông Trần Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên. Bà Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi các con chung

Quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị N trình bày ông bà không có tài sản chung, nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị N trình bày ông bà không có nợ chung, nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Văn D nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000đồng theo quy định của pháp luật được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0006603 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L. Hoàn trả cho ông Trần Văn D 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKS Khu vực 2 -L;
- THADS tỉnh L;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương